

HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY⁽¹⁾

Tóm tắt: Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, hàng chục hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện trong vùng dân tộc thiểu số ở nước ta theo dạng hình thành ở trong nước hoặc truyền nhập từ nước ngoài. Các hiện tượng tôn giáo mới tuy đáp ứng phần nào nhu cầu tâm linh cho một bộ phận nhỏ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề đáng quan tâm về trật tự xã hội và an ninh quốc phòng ở hai địa bàn này.

Từ khóa: Hiện tượng tôn giáo mới; dân tộc thiểu số; miền núi phía Bắc; Tây Nguyên.

1. Khái quát về hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam

Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX trở lại đây, các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam bên cạnh từ nước ngoài truyền nhập vào, tiêu biểu như: Nhất quán đạo, Pháp luân công, Thanh Hải vô thượng sư, Đức Chúa Trời..., còn hình thành ở trong nước, chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và khu vực Tây Nguyên, tiêu biểu như: Long hoa Di Lặc, Chân tu Tâm kính, Tiên Phật nhất giáo, Dương Văn Minh, Thìn Hùng, Hà Mòn, Amí Sara, Canh tân Đặc sủng, Tâm linh Hồ Chí Minh, Đạo Trời nước Việt, Đoàn 18 Phú Thọ, Hội Long hoa, Hội Tiên rồng, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Lạc hồng Âu Cơ, Chân Không, Trường ngoại cảm Tổ Dương, Canh tân Đặc sủng, Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử tại gia, Đạo Thiên cơ, v.v...

* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

¹ Bài viết phục vụ Đề tài cấp Nhà nước *Những vấn đề mới trong tôn giáo, tín ngưỡng ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay*, mã số: CTDT.34.18/16-20. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Hoàng Thị Lan. Chủ trì đề tài: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 14/5/2020;

Ước tính ở nước ta hiện nay có gần 100 hiện tượng tôn giáo mới, còn gọi là đạo lạ, trong đó khoảng 3/4 hình thành ở trong nước, khoảng 1/4 truyền nhập từ nước ngoài; khoảng 3/4 tồn tại ở khu vực Miền Bắc, khoảng 1/4 tồn tại ở khu vực Tây Nguyên và các vùng miền khác; khoảng 3/4 do nữ giới lập ra, khoảng 1/4 do nam giới lập ra; khoảng 3/4 xuất hiện trong giai đoạn 1985 - 2000, khoảng 1/4 xuất hiện trong giai đoạn 2000 - 2015; khoảng 3/4 chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo và các loại hình tín ngưỡng dân gian, khoảng 1/4 chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ đạo Tin lành và Công giáo; khoảng 3/4 tồn tại trong cộng đồng người Kinh, khoảng 1/4 tồn tại trong cộng đồng các dân tộc thiểu số; khoảng 3/4 tồn tại ở khu vực đồng bằng và đô thị, khoảng 1/4 tồn tại ở vùng miền núi. Trong số các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khoảng 3/4 tồn tại ở khu vực Tây Nguyên, chủ yếu trong các dân tộc Ê đê, Ba na, Gia rai, khoảng 1/4 tồn tại ở vùng miền núi phía Bắc, hầu hết trong dân tộc Mông.

Ở người Kinh, các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ Phật giáo (tiêu biểu như Long hoa Di Lặc, Chân Không, Thiền phái Trúc lâm Yên Tử tại gia, Thanh Hải vô thượng sư), từ Tam giáo (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, tiêu biểu nhất là Nhất quán đạo), từ Tam giáo với tín ngưỡng dân gian của người Kinh (tiêu biểu như Đoàn 18 Phú Thọ, Đạo Trời nước Việt, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Hội Tiên rồng, Thiên cơ, Trường Ngoại cảm Tổ Dương, Tâm linh Hồ Chí Minh). Còn ở người dân tộc thiểu số, các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ đạo Tin lành và Công giáo, hoặc giữa đạo Tin lành, Công giáo với tín ngưỡng dân gian của các dân tộc thiểu số (tiêu biểu như Vàng Chứ¹, Dương Văn Minh, Thìn Hùng, Bà cô Dợ, Hà Mòn², Amí Sara, Pờ khắp Brâu, Cây Thập giá Chúa Giêsu Krits).

2. Một số đặc điểm hiện tượng tôn giáo mới vùng dân tộc thiểu số

Về người sáng lập

Hầu hết các hiện tượng tôn giáo mới ở khu vực đồng bằng và đô thị do người Kinh lập ra, ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ Phật giáo, hoặc từ Tam giáo, hoặc từ tín ngưỡng dân gian, hoặc cả ba dạng thức nêu trên, tất cả nhằm phù hợp với tâm thức tôn giáo của một bộ phận nhỏ người Kinh, chẳng hạn như Ngọc Phật Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Lương lập ra ở thành phố Hải Phòng; Chân Không do ông Lưu Văn Ty lập ra ở tỉnh Hà Tĩnh; Trường ngoại cảm Tổ Dương do ông Trịnh Thái Bình lập ra ở Hà Nội; Long Hoa Di Lặc do bà Đào Thị Minh lập ra ở Hà Nội; Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử tại gia do bà Trần Thị Ân lập ra ở tỉnh Quảng Ninh; Đoàn 18 Phú Thọ do bà Đinh Thị Hà lập ra ở tỉnh Phú Thọ; Đạo Trời nước Việt do bà Phạm Thị Xuyên lập ra ở tỉnh Hải Dương; Thiên Cơ do bà Nguyễn Thị Nối lập ra ở tỉnh Thái Bình; Đường lối Tâm linh Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Điền lập ra ở Hà Nội³, v.v...

Trong khi đó, hầu hết các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên do người dân tộc thiểu số lập ra. Chẳng hạn, hiện tượng Dương Văn Minh do ông Dương Văn Minh, dân tộc Mông, sinh ra ở tỉnh Cao Bằng, lớn lên ở tỉnh Tuyên Quang, từng theo đạo Tin lành lập ra; đạo Hà Mòn, do bà Y Gyin, dân tộc Ba na, ở tỉnh Kon Tum, từng là tín đồ Công giáo lập ra; đạo Amí Sara, do bà H'Đin Niê, dân tộc Ê đê, ở tỉnh Đắk Lắk, từng là tín đồ đạo Tin lành lập ra; đạo Pơ khắp Brâu, do ông Siu Pem, dân tộc Gia rai, ở tỉnh Gia Lai, từng theo đạo Tin lành lập ra; giáo phái Cây Thập giá Chúa Giêsu Krits, do ông Siu Thái, dân tộc Gia rai, tỉnh Gia Lai, từng theo đạo Tin lành lập ra⁴, v.v... Nhóm hiện tượng tôn giáo mới này chủ yếu ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ đạo Tin lành hoặc Công giáo, hoặc cả đạo Tin lành lẫn Công giáo với tín ngưỡng dân gian các dân tộc thiểu số, tất cả nhằm phù hợp với tâm thức tôn giáo của một bộ phận nhỏ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên.

Về nguồn gốc phát sinh và “tín lý”

Hầu hết người lập ra các hiện tượng tôn giáo mới trong đồng bào dân tộc thiểu số vùng miền núi Bắc và khu vực Tây Nguyên,

do từng theo đạo Tin lành và Công giáo, nên họ đều tự nhận là “Đấng cứu thế”, là “Chúa Giêsu” (ông Dương Văn Minh); là “thiên sứ của Chúa”, là “người hầu việc của Chúa”, được “Chúa ban ân tứ”, được nhận “hồng ân của Chúa” và “ân tứ của Đức Thánh linh” (bà H’Đin Niê); là “sứ giả của Đức Mẹ”, được Đức Mẹ nhập vào (bà Y Gyin), v.v...

Để lôi kéo được nhiều người tin theo, một số hiện tượng tôn giáo mới trong đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên chú trọng tuyên truyền mê tín dị đoan mang tính hù dọa, đặc biệt nhấn mạnh đến ngày tận thế, thường mặc định năm 2000 là thời điểm chuyển giao giữa hai thiên niên kỷ, và cuộc sống của con người ở thế giới mới.

Ở miền núi phía Bắc, nhóm cốt cán Vàng Chứ tuyên truyền trong cộng đồng người Mông tại các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái rằng, rằng đến năm 2000, Trái Đất sẽ nổ tung, ai theo đạo Vàng Chứ sẽ được Chúa cứu, ai không theo sẽ chết; những ai được Chúa cứu thì sung sướng, không làm cũng có ăn, lúc đó hòn đá to biến thành con trâu, hòn đá nhỏ thành con lợn, nước suối biến thành rượu,⁵...

Để chuẩn bị thành lập một dạng thức tôn giáo mới, ông Dương Văn Minh và các đồng sự đã tung tin trong cộng đồng dân tộc Mông ở các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Cạn, Cao Bằng, Thái Nguyên rằng: “Năm 2000 Quả Đất và Mặt Trời va vào nhau vỡ tung, con người sẽ chết hết, ai muốn sống phải khẩn Bó Trời (Chúa Trời) và theo Minh (Dương Văn Minh). Ai theo Dương Văn Minh sẽ được lên Trời, ở đó người Mông có quốc gia, không học cũng biết chữ, lao động bằng cơ giới, cuộc sống sung sướng, bát đĩa bằng vàng, người trẻ không già, người già sẽ lột xác, người chết sẽ sống lại”⁶.

Tại khu vực Tây Nguyên, bà H’Đin Niê tuyên truyền trong cộng đồng một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk rằng, ngày tận thế sắp xảy ra, những ai theo Amí Sara do bà lập ra sẽ được lên Trời. Do đó, mọi người không cần tài sản, ruộng vườn, nương rẫy, học hành

và nghề nghiệp ở trần gian, mà nên hiến dâng tài sản để xây dựng cơ sở thờ tự chung (nhà riêng của bà H'Đin Niê), quyên góp tiền mua lễ vật và tập trung thành tâm cầu nguyện để được nhận hồng ân lên Thiên đường với Chúa; và rằng, bà có khả năng làm cho mọi người không cần làm cũng có ăn, có thể trả hết nợ ngân hàng, bỏ được những thói hư tật xấu⁷.

Bà Y Gyin cùng nhóm cốt cán của hiện tượng Hà Mòn tung tin trong cộng đồng người Ba na, người Xơ đăng ở các tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Đắk Lắk rằng, Trái Đất sẽ có ngày tận thế, ai tâm niệm Đức Mẹ thì sau khi chết linh hồn được cứu rỗi lên Thiên đường, còn nếu không sẽ bị đày xuống Địa ngục chịu hình phạt đau đớn. Người theo Đức Mẹ thường xuyên làm lễ dâng hoa, đóng góp nhiều tiền bạc và vật chất để xây dựng và trang trí nơi thờ tự sẽ được Đức Mẹ ban ân sủng; không phải lao động mà vẫn sung sướng, ốm đau không cần chữa cũng khỏi bệnh, vay mượn của ai hay vay vốn ngân hàng sẽ được xóa nợ⁸, v.v...

Về biện pháp duy trì cộng đồng “niềm tin”

Để gây áp lực với chính quyền trong việc thừa nhận tính hợp pháp cũng như khẳng định tính chính thống, người đứng đầu và nhóm cốt cán một số hiện tượng tôn giáo mới trong đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên có những hành vi ngăn cản tín đồ hoặc người thân của tín đồ thực hiện quyền công dân. Tín đồ của hiện tượng Amí Sara không được tiếp xúc với chính quyền, không nhận sự hỗ trợ của chính quyền, nhất là đất sản xuất, nhà tình nghĩa, hàng cứu trợ, vay tiền ngân hàng; nếu là học sinh hoặc sinh viên thì bị bố mẹ buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học vì khi theo tổ chức này phải tránh tiếp xúc với người khác niềm tin. Tín đồ của hiện tượng Pơ khắp Brâu không được kết hôn với người khác niềm tin; không tham gia các ngày lễ, ngày kỷ niệm và hoạt động chung của cộng đồng; không tham gia các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, không nhận sự hỗ trợ từ Nhà nước và các tổ chức xã hội ở địa phương. Tín đồ của hiện tượng Hà Mòn không tiếp xúc với cán bộ, tẩy chay các hoạt động do chính quyền địa

phương tổ chức, không nhận sổ hộ nghèo và trợ cấp của Nhà nước, không làm thẻ bảo hiểm y tế, không nhận tiền đền bù và tiền hỗ trợ tái định cư của Nhà nước.

Nhiều hiện tượng tôn giáo mới trong đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nguyên có những cách thức vận động người tham gia một cách tiêu cực. Người tin theo Amí Sara phải vận động người thân trong gia đình tham gia giáo phái này. Nếu người thân trong gia đình được vận động mà không tham gia thì không được làm cùng, ăn cùng, ngủ cùng với những người đã tin theo, cho dù họ là vợ chồng, con cái, bố mẹ. Người đã tin theo Hà Mòn thì không được từ bỏ, không được tiếp xúc với người bên ngoài cộng đồng giáo phái, nếu trái sẽ bị trừng phạt nặng nề; trong gia đình có người tin theo và người không tin theo thì phải chia tách cô lập nhau, v.v... Những cách ứng xử kể trên đã phát sinh mâu thuẫn trong một số gia đình, trong đó có những trường hợp phải sống ly thân, thậm chí phải bỏ nhau.

Trong hoạt động tôn giáo, hầu hết người đứng đầu các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng dân tộc thiểu số tuyên truyền và thực hành chữa bệnh tâm linh cho người tin theo. Bà H'Đin Niê tự xưng mình được “Chúa ban ân tứ” và là “Thiên sứ của Chúa”, nên có khả năng cầu nguyện để chữa khỏi mọi căn bệnh cho người tin theo Amí Sara, bởi vì theo giải thích của bà, việc đau ốm là do Chúa. Ông Siu Pem tự nhận có đủ khả năng chữa trị bệnh tật, yêu cầu người tin theo Pơ khắp Brâu bị ốm đau không được uống thuốc và đến các cơ sở y tế khám chữa bệnh, mà phải đến nhà ông để tổ chức cầu nguyện chữa bệnh và lấy nước giếng của nhà ông uống, vì giếng nước này được cho là của Chúa ban nên ai uống nước đó đều khỏi bệnh. Cách thức cầu nguyện chữa bệnh là đặt người ốm đau nằm xuống một khoảng trống trong nhà và thấp nền xung quanh, những người tin theo Pơ khắp Brâu cùng nắm tay nhau đứng thành vòng tròn xung quanh và đồng thanh cầu nguyện xin cho người ốm đau khỏi bệnh; bốn người thân cận của ông Siu Pem lấy cây Thánh giá quơ quanh người bệnh và cùng cầu nguyện

với những người tham gia. Nhóm cốt cán Hà Môn tuyên truyền rằng, người tin theo giáo phái này đến dâng hoa và cầu nguyện Đức Mẹ tại nhà bà Y Gyin vào ngày 20 hằng tháng sẽ không bị ốm đau, khi chết sẽ được lên Thiên đường cùng Đức Mẹ; khi đọc kinh cầu nguyện phải ghi những lời răn của Chúa ra giấy, đọc xong đem đốt lấy tro hòa với nước để uống thì mọi lời cầu xin sẽ linh nghiệm⁹.

Thực ra, cách thức chữa bệnh tâm linh khá phổ biến trong các tôn giáo từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, từ trên thế giới đến Việt Nam. Với một số hiện tượng tôn giáo mới trong cộng đồng người Kinh ở Miền Bắc hiện nay chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ Phật giáo và tín ngưỡng dân gian, tiêu biểu là các hiện tượng: Đường lối Tâm linh Hồ Chí Minh và Long hoa Di Lặc, cách thức chữa bệnh chủ yếu bằng nước thánh (nước lã hoặc nước đun sôi để nguội đổ vào chén, bát hoặc đựng vào chai hay bình mở nắp đặt lên bàn thờ, uống nước này sau khi cúng lễ và tụng niệm). Với một số hiện tượng tôn giáo mới trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên hiện nay chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ Công giáo và đạo Tin lành, thì cách thức chữa bệnh bằng cầu nguyện khá phổ biến. Cả cách thức chữa bệnh bằng nước thánh trong cộng đồng người Kinh lẫn cách thức chữa bệnh bằng cầu nguyện trong cộng đồng các dân tộc thiểu số của các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay đều không trực tiếp làm chết người. Tuy nhiên, do lòng tin vào các hiện tượng tôn giáo mới mà nhiều người để lỡ mất cơ hội có thể điều trị thành công những căn bệnh hiểm nghèo bằng y học hiện đại. Thậm chí, do quá tin tưởng vào khả năng chữa bệnh theo cách tuyên truyền của người đứng đầu Đường lối Tâm linh Hồ Chí Minh và Long Hoa Di Lặc, mà một số người dân ở thành phố Hà Nội, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ... đã mất mạng sau khi chữa bệnh theo cách thức của hai giáo phái này¹⁰. Còn ở khu vực Tây Nguyên, do quá tin tưởng vào cách thức cầu nguyện chữa bệnh của Pơ khắp Brâu mà một nam thanh niên 17 tuổi đã bị chết vào năm 2010¹¹.

Đáng lưu tâm là, xu hướng tạo dựng tôn giáo mới cho một dân tộc hay một nhóm dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên thời gian gần đây thể hiện ngày càng rõ nét. Thực ra, xu hướng dân tộc chủ nghĩa là điểm chung của nhiều hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay. Với người Kinh ở Miền Bắc, xu hướng này thể hiện rõ ở Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử tại gia và Đạo Trời nước Việt. Theo đó, hai hiện tượng này chỉ thờ các vị thần linh bản địa, bài trừ các vị thần linh ngoại lai. Điều này được giải thích rằng, âm phần nước ta đã giành được quyền độc lập. Các tôn giáo ngoại nhập sẽ phải chấm dứt tồn tại ở nước ta theo hình thức tự tan rã và tự giải thể. Các thần linh ngoại ở Việt Nam sẽ bị trục xuất về cố quốc. Những nơi thờ thần linh ngoại đều bị lực lượng tâm linh nước ta tiếp quản. Người Việt Nam tuy vẫn thờ Phật, nhưng không thờ Thích Ca Mâu Ni, một vị Phật của Ấn Độ, mà thờ Điều ngự Giác hoàng Trần Nhân Tông, một vị Phật của nước ta. Ý thức tạo dựng dạng thức tôn giáo dân tộc còn thể hiện ở việc hai hiện tượng này không dùng chữ nước ngoài, kể cả chữ Hán, trong cơ sở thờ tự và trong thực hành nghi lễ¹².

Ở vùng miền núi phía Bắc, ông Dương Văn Minh đang tìm kiếm một mô thức tôn giáo mới, một kiểu hiện đại hóa tín ngưỡng truyền thống dựa trên tư tưởng Kitô giáo cho phù hợp với hoàn cảnh mới, nhưng vẫn bảo lưu nhiều giá trị truyền thống của dân tộc Mông¹³. Hoạt động của hiện tượng này thể hiện rõ sự lựa chọn “con đường thứ ba” tương đối thuần túy tôn giáo, nghĩa là không chuyển hẳn sang đạo Tin lành hoặc Công giáo, mà vừa theo hai tôn giáo này nhưng vẫn giữ lại những giá trị tâm linh truyền thống của dân tộc Mông. Những biểu tượng con én, con ve, con cóc và chữ thập tượng trưng cho cây cung trong ngôi nhà đòn của hiện tượng Dương Văn Minh thể hiện rất rõ điều này¹⁴.

Trong khi đó, ở khu vực Tây Nguyên, người đứng đầu và nhóm cốt cán của Cây Thập giá Chúa Giêsu Kritis, Giáo hội Tin lành Đấng Christ Việt Nam và Hà Mòn đều rất có ý thức tạo dựng trở thành dạng thức đạo Tin lành mới và Công giáo mới của các dân

tộc thiểu số trên địa bàn, còn gọi là “Tin lành Đê ga” và “Công giáo Đê ga” - được hứa hẹn là quốc giáo của “Nhà nước Đê ga”, thể hiện rõ ràng chủ nghĩa ly khai phục vụ mưu đồ chính trị của các thế lực phản động trong nước và ngoài nước bấy lâu nay.

Nhằm củng cố niềm tin cho quần chúng tham gia, người đứng đầu và nhóm cốt cán Hà Mòn tích cực tuyên truyền: “phải quyết tâm theo Hà Mòn và phát triển nhiều người cùng theo để Nhà nước Việt Nam công nhận đây là tôn giáo riêng của người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, khi đó nước ngoài sẽ can thiệp thành lập Nhà nước riêng, Ksor Kok sẽ về lãnh đạo đất nước”; “phải lôi kéo, vận động thêm người tham gia nhóm họp để có tôn giáo riêng cho người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, được quốc tế giúp đỡ, không cần sự giúp đỡ của Nhà nước Việt Nam”; “Công giáo - Đức Mẹ hiện hình ở Hà Mòn mới là tôn giáo chính thức của người dân tộc thiểu số Tây Nguyên, ai theo sẽ có chức quyền, có đất đai, có nhà ở, vì vậy phải vận động đồng bào tổ chức biểu tình để thành lập nhà nước riêng ở Tây Nguyên; không tham gia bầu cử, phải xé thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân ba cấp”; “anh em ở trong nước cố gắng tin theo Đức Mẹ hiện hình ở Hà Mòn và cầu nguyện thật nhiều, mai một anh em dân tộc mình ở Mỹ về giải phóng, thành lập nhà nước riêng cho người dân tộc thiểu số Tây Nguyên, khi đó mọi người sẽ có cuộc sống sung sướng, có nhiều ruộng rẫy, có nhiều ô tô”; “Hà Mòn sẽ được Giáo hoàng và quốc tế công nhận, giúp đỡ tiền bạc để đánh đuổi người Kinh, giao quyền tự trị Tây Nguyên cho người dân tộc thiểu số”¹⁵, v.v...

Thay lời kết luận

Nhà nước Việt Nam luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, nhưng cũng nghiêm trị những hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây ảnh hưởng trật tự xã hội, xâm phạm an ninh quốc gia. Do những hành vi lừa gạt và tuyên truyền mê tín dị đoan gây hậu quả nghiêm trọng, cùng những hành động vi phạm pháp luật khác, người đứng đầu một số hiện tượng tôn giáo mới trong đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc và khu

vực Tây Nguyên đã bị chính quyền xử phạt tù giam hoặc bị đưa đi cải tạo, tiêu biểu như: ông Dương Văn Minh bị xử phạt 5 năm tù giam (1991-1995), ông Siu Pem bị đưa đi cải tạo 3 năm (2012-2014), v.v...

Đặc biệt hơn, trước những hoạt động tích cực lôi kéo, kích động hàng nghìn người dân nhẹ dạ, cả tin tham gia tổ chức phản động FULRO với âm mưu thành lập nhà nước riêng của người dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên, người đứng đầu (bà Y Gyin) và nhóm cốt cán của Hà Mòn (Runh, Jonh, Byurk, A Tách, A Hyum, Đinh Lứ, Đinh Hrôn, A Quyn, Ngư) đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt tổng cộng 80 năm tù về tội phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc theo Điều 87, *Bộ luật Hình sự*, vào các năm 2013 và 2014¹⁶./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Hiện tượng *Vàng Chứ* do một người Mông tên là Trour Và Kùng (Chour Và Cồng), từng theo hệ phái Tin lành Christian Alliance, lập ra ở bang Colorado vào năm 1980, sau đó phát triển sang bang California, Mỹ. Qua đài FEBC (đặt tại Manila, Philippines), đạo Vàng Chứ truyền vào cộng đồng người Mông ở Thái Lan và Lào giai đoạn 1984-1985; truyền vào cộng đồng người Mông vùng miền núi phía Bắc Việt Nam giai đoạn 1986-1991. Đến năm 1992, việc cộng đồng người Mông nói trên chính thức chuyển sang theo đạo Tin lành (chủ yếu là Hội thánh Tin lành Việt Nam/miền Bắc) chấm dứt giai đoạn tồn tại của Vàng Chứ ở nước ta. Xem: Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Mông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, tr. 183-186; Lê Đình Lợi (2012), *Đạo Tin Lành trong đồng bào dân tộc Mông ở tỉnh Lào Cai hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 29-31.
- 2 Tên gọi “Hà Mòn” xuất phát từ việc giáo phái này hình thành ở xã Hà Mòn, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum, nơi ở ban đầu của bà Y Gyin.
- 3 Xem: Lê Tâm Đắc (2015), *Mấy đặc điểm về các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay*, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 92-123.
- 4 Xem: Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên hiện nay*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

- 5 Xem: Lê Đình Lợi (2012), *Đạo Tin Lành trong đồng bào dân tộc Mông ở tỉnh Lào Cai hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 59.
- 6 Dẫn theo: Nguyễn Phú Lợi (2019), Hiện tượng Dương Văn Minh: Một hướng tiếp cận, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 73.
- 7 Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ...*, tr. 193-197.
- 8 Dẫn theo: PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ...*, tr. 270.
- 9 Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ...*, tr. 193-276.
- 10 Xem: Lê Tâm Đắc (2015), Một đặc điểm về các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 113, 117.
- 11 Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ...*, tr. 222.
- 12 Xem: Lê Tâm Đắc (2015), Một đặc điểm về các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 92-123.
- 13 Xem: Nguyễn Phú Lợi (2019), Hiện tượng Dương Văn Minh: Một hướng tiếp cận, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 85.
- 14 Xem: Nguyễn Quang Hưng (2017), “Vấn đề “tôn giáo mới” ở các tỉnh miền núi phía Bắc (qua trường hợp nhóm người Mông theo Dương Văn Minh)”, trong: Kỷ yếu Hội thảo *Biến đổi tôn giáo: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
- 15 Dẫn theo: PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ...*, tr. 283-284.
- 16 Xem: Hải Anh (2013), *Xét xử vụ “tà đạo Hà Môn”*, <https://thanhnien.vn/thoi-su/phap-luat/xet-xu-vu-ta-dao-ha-mon-267287.html>; BT. (2014), *Tuyên án 2 đối tượng của “tà đạo Hà Môn”*, <http://www.antv.gov.vn/tin-tuc/an-ninh-trat-tu/tuyen-an-2-doi-tuong-cua-ta-dao-ha-mon-63468.html>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hải Anh (2013), *Xét xử vụ “tà đạo Hà Môn”*, <https://thanhnien.vn/thoi-su/phap-luat/xet-xu-vu-ta-dao-ha-mon-267287.html>.
2. BT. (2014), *Tuyên án 2 đối tượng của “tà đạo Hà Môn”*, <http://www.antv.gov.vn/tin-tuc/an-ninh-trat-tu/tuyen-an-2-doi-tuong-cua-ta-dao-ha-mon-63468.html>.
3. Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phát sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, trong: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Lê Tâm Đắc (2015), *Mấy đặc điểm về các hiện tượng tôn giáo mới ở Miền Bắc hiện nay*, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
5. Nguyễn Quang Hưng (2017), “Vấn đề “tôn giáo mới” ở các tỉnh miền núi phía Bắc (qua trường hợp nhóm người Mông theo Dương Văn Minh)”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo Biến đổi tôn giáo: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
6. Lê Đình Lợi (2012), *Đạo Tin Lành trong đồng bào dân tộc Mông ở tỉnh Lào Cai hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
7. Nguyễn Phú Lợi (2019), *Hiện tượng Dương Văn Minh: Một hướng tiếp cận*, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
8. PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên hiện nay*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
9. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Mông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.

Abstract

THE NEW RELIGIOUS MOVEMENTS IN THE ETHNIC MINORITY REGIONS OF VIETNAM AT PRESENT

Le Tam Dac

*Institute of Religion and Belief
Ho Chi Minh National Academy of Politics*

Since the late 80s of the XX century, the new religious movements have appeared in the ethnic minority areas in our country in the form of being imported from abroad. Although the new religions have partly met the spiritual needs of a part of ethnic minorities in the Northern mountainous region and the Central Highlands, they have issued concern about social order and national security in these two areas.

Keywords: New religious movements; ethnic minority; Northern mountainous region; Central Highlands.